

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN
TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3008-2025/CV-HAH
V/v: Công bố thông tin về tình
hình tài chính

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2025

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Căn cứ quy định tại Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 06/11/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về tình hình tài chính như sau:

1. Thông tin về doanh nghiệp:

- Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy phép có giá trị tương đương) số: 0103818809
- Ngày cấp: 22/08/2025 Nơi cấp: Sở Tài chính thành phố Hà Nội
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, P. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
- Số điện thoại: 024.39877515 Fax: 024.39444022
- Địa chỉ thư điện tử: info@haiants.vn
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy

Chi tiết: - Hoạt động liên quan tới vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa ven biển và viễn dương; - Hoạt động của cảng biển, bến tàu, cầu tàu. (trừ các dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố; thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải; dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải và dịch vụ hoa tiêu hàng hải). Mã ngành: 5222

- Mã số thuế: 0103818809

2. Tình hình tài chính

- Kỳ báo cáo: kỳ báo cáo 6 tháng 2025 (từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025).



- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của doanh nghiệp trong kỳ báo cáo (*trường hợp doanh nghiệp phát hành là công ty mẹ, các chỉ tiêu tài chính sử dụng số liệu theo báo cáo tài chính hợp nhất, đồng thời ghi rõ nguồn báo cáo*):

Chỉ tiêu	Kỳ trước	Kỳ báo cáo
1. Vốn chủ sở hữu (đồng)	3.355.272.514.966	4.810.185.924.636
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.055.168.810.000	1.298.944.180.000
- Các quỹ trích từ lợi nhuận sau thuế	811.454.756.537	791.502.995.184
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	740.420.748.869	1.225.589.378.401
- Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-
- Chênh lệch tỷ giá		
- ...	-	-
2. Tổng số nợ phải trả (đồng)	2.570.104.958.643	3.318.905.380.783
- Nợ vay ngân hàng	994.521.034.116	1.724.538.861.233
- Nợ vay từ phát hành trái phiếu	490.481.666.666	292.790.473.817
+ Trái phiếu chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước	490.481.666.666	292.790.473.817
+ Trái phiếu chào bán ra công chúng tại thị trường trong nước		
+ Trái phiếu chào bán ra thị trường quốc tế		
-Nợ thuê tài chính	232.797.106.355	175.988.040.000
- Nợ phải trả khác	852.305.151.506	1.125.588.005.733
+ Phải trả người bán ngắn hạn	211.780.202.031	252.414.361.821
+ Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.785.190.138	2.932.988.778
+ Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	30.035.879.844	163.200.693.067
+ Phải trả người lao động	33.701.722.456	41.056.490.041
+ Chi phí phải trả ngắn hạn	57.527.218.603	59.942.885.850
+ Doanh thu chưa thực hiện	20.490.514.636	16.842.566.533
+ Phải trả ngắn hạn khác	96.168.090.191	101.049.670601
+ Dự phòng phải trả ngắn hạn	2.648.342.710	13.676.358.660
+Quỹ khen thưởng, phúc lợi	138.541.510.851	164.673.730.382
+Chi phí phải trả dài hạn	2.001.220.046	
+ Phải trả dài hạn khác	257.625.260.000	309.798.260.000
3. Cơ cấu vốn (lần):		
- Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản	0,43	0,41

Chỉ tiêu	Kỳ trước	Kỳ báo cáo
- Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	0,77	0,69
4. Khả năng thanh toán (lần):		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn)	1,52	1,58
- Hệ số thanh toán nhanh ((tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho) / nợ ngắn hạn)	1,45	1,47
- Hệ số thanh toán lãi vay (lợi nhuận trước thuế và lãi vay/lãi vay)	6,75	13,73
5. Dư nợ trái phiếu đã phát hành/vốn chủ sở hữu (lần):		
- Hệ số tổng dư nợ trái phiếu doanh nghiệp/vốn chủ sở hữu	0,15	0,06
- Hệ số dư nợ trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ/vốn chủ sở hữu		
6. Lợi nhuận (đồng):		
- Lợi nhuận/Lỗ trước thuế	237.804.718.212	845.780.622.765
- Lợi nhuận/Lỗ sau thuế trong năm tài chính	175.811.798.699	687.962.372.807
- Lỗ lũy kế (nếu có)		
7. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%):		
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	2,97	8,46
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	5,24	14,3
8. Các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn vốn theo quy định của pháp luật chuyên ngành (doanh nghiệp kinh doanh bất động sản, tổ chức tín dụng, công ty chứng khoán...) (nếu có)		

3. Ý kiến của kiểm toán đối với báo cáo tài chính giữa niên độ đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện:

- Tổ chức kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam
- Ý kiến của tổ chức kiểm toán: Căn cứ trên kết quả soát xét, không thấy có vấn đề gì cho rằng báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác, đầy đủ của thông tin công bố nêu trên./.

NGƯỜI LẬP BIỂU

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

NGUYỄN NGỌC MINH



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Tuấn